

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM KẼM

PHAN ĐÌNH THỊNH

Giám đốc Trung tâm Triển khai Công nghệ
Viện Công nghệ Xạ hiếm

Ngay từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Viện Công nghệ Xạ hiếm (Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ - KH&CN) đã bắt đầu triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất các sản phẩm kẽm từ quặng kẽm và xỉ kẽm phế liệu. Năm 1991-1992, Dự án sản xuất thử nghiệm “Nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ sản xuất kẽm oxyt bằng phương pháp thủy luyện từ quặng kẽm” đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ KH&CN) giao cho Viện Công nghệ Xạ hiếm thực hiện. Kết thúc Dự án, Viện đã xây dựng được phòng thí nghiệm với quy mô nhỏ để sản xuất kẽm oxyt từ quặng trong nước.

Để hoàn thiện công nghệ xử lý đa dạng các loại nguyên liệu quặng kẽm, năm 1993-1994, Viện Công nghệ Xạ hiếm tiếp tục thực hiện một đề tài độc lập cấp nhà nước, mở ra triển vọng có thể chế biến, xử lý nhiều dạng quặng kẽm khác nhau.

Năm 1995 được ghi nhận là năm có bước chuyển biến về sản xuất kẽm oxyt. Sau gần 10 năm đổi mới, nước ta từ nền kinh tế kế hoạch hóa chuyển sang nền kinh tế thị trường đã tạo điều kiện cho các ngành kinh tế có bước chuyển mình khá mạnh mẽ. Nhiều nhà máy, xí nghiệp bắt đầu chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động và đã thu được những kết quả tích cực. Một trong những lĩnh vực đó là ngành công nghệ mạ kẽm để phục vụ xây dựng đường dây tải điện



500 kV Bắc Nam và một số ngành xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng giao thông và dân dụng...

Quá trình mạ kẽm đã tạo ra một lượng lớn xỉ phế liệu có chứa kẽm, do vậy việc tận thu nguồn phế liệu này để sản xuất các sản phẩm kẽm là một yêu cầu cấp bách, bởi vì nếu sử dụng được nguồn phế liệu này sẽ tiết kiệm được nguồn tài nguyên cho đất nước, giúp hạn chế ảnh hưởng đến môi trường, đồng thời tận dụng, khai thác được cơ sở vật chất cũng như thu hút được đội ngũ cán bộ tham gia nghiên cứu và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Trước nhu cầu của thị trường và yêu cầu thực tế, nhằm tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu - triển khai và sản xuất các sản phẩm từ

kẽm phế liệu phục vụ các ngành kinh tế, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam đã ra Quyết định số 106/QĐ-TCCB ngày 25.11.1995 về việc thành lập Phòng Nghiên cứu Triển khai II thuộc Viện Công nghệ Xạ hiếm với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm kẽm.

Với nhiệm vụ đó, tập thể cán bộ Phòng Nghiên cứu Triển khai II đã đầu tư nghiên cứu hoàn thiện công nghệ xử lý phế liệu kẽm từ chỗ chỉ sử dụng được một vài dạng phế liệu đến việc có thể xử lý được hầu hết các dạng xỉ phế liệu chứa kẽm. Công nghệ từ chỗ chỉ có một phương pháp thủy luyện, đến nay đã có nhiều phương pháp khác nhau: thủy luyện thu hồi kẽm, bay hơi oxy hóa, hoàn



nguyên oxy hóa.

Có thể khẳng định tại thời điểm bấy giờ, Phòng là cơ sở đầu tiên trong cả nước đã nghiên cứu và tổng hợp các dạng phế liệu chứa kẽm bằng các phương pháp công nghệ khác nhau.

Cùng với sự phát triển của KH&CN, các sản phẩm kẽm ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp: đúc, luyện kim, cao su, mạ, gốm sứ, thủy tinh, sơn, mỹ phẩm... Nắm bắt được nhu cầu của thị trường, với lợi thế có nguồn nguyên liệu quặng kẽm khá lớn nằm ở các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn..., Phòng đã tiếp tục nghiên cứu và sản xuất thành công nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Ngày 24.8.1999, Trung tâm Triển khai Công nghệ chính thức được thành lập trên cơ sở Phòng Nghiên cứu Triển khai II. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của thị trường về các sản phẩm kẽm, vấn đề chất lượng sản phẩm luôn được Lãnh đạo Trung tâm đặc biệt quan tâm và khẳng định "là sự sống còn của Trung tâm". Công tác kiểm tra, phân tích, xác định thành phần ban đầu cũng như bán thành phẩm, sản phẩm đã được Lãnh đạo Trung tâm thực hiện nghiêm ngặt; các quy trình

phân tích xác định hàm lượng kẽm, chì, sắt... ngày càng được hoàn thiện nhằm giúp cho việc đánh giá nguyên liệu và sản phẩm kịp thời. Tháng 10.2002, lần đầu tiên sản phẩm kẽm oxyt chất lượng cao của Trung tâm (ZnO 98%) dùng trong lĩnh vực lưu hóa cao su để sản xuất xăm lốp ô tô, xe máy đã được Trung tâm Quacert (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cấp chứng chỉ sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO-9298 loại A1a. Việc sản phẩm kẽm oxyt được cấp chứng chỉ đã tạo niềm tin cho người tiêu dùng, tạo điều kiện để Trung tâm mở rộng sản xuất các sản phẩm từ kẽm (đặc biệt là kẽm oxyt 98%). Tháng 10.2005, sản phẩm kẽm oxyt của Trung tâm tiếp tục được Quacert đánh giá thẩm định và cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn. Điều này đã khẳng định, sản phẩm kẽm oxyt đã được thực tiễn sản xuất chấp nhận và duy trì ổn định. Chính vì vậy, thị trường tiêu thụ sản phẩm do Trung tâm sản xuất đã không ngừng được mở rộng từ Bắc tới Nam.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao và sự nỗ lực nghiên cứu - triển khai, các sản phẩm do Trung tâm nghiên cứu, sản xuất có mặt trên thị trường ngày càng đa dạng hơn: các sản phẩm kẽm oxyt (ZnO 90-95%, ZnO 98,5%, ZnO 99,5%), kẽm oxyt

hoạt tính, kẽm cacbonat ($ZnCO_3$ 98%) và các sản phẩm khác. Hàng năm, Trung tâm đã sản xuất và cung cấp cho thị trường hơn 1.000 tấn sản phẩm kẽm các loại, đảm bảo chất lượng và yêu cầu của khách hàng. Năm 2013, sản phẩm kẽm oxyt 98,5% tiếp tục được Trung tâm Quacert chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO-9298 A1a.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với cơ chế mới, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và nhu cầu của khách hàng. Theo đó, năm 2013 Trung tâm đã được Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam giao thực hiện Dự án "Hoàn thiện công nghệ và xây dựng dây chuyền sản xuất kẽm oxyt 99,5% công suất 300 tấn/năm từ kẽm phế liệu bằng phương pháp bay hơi oxy hóa". Khi Dự án hoàn thành Trung tâm sẽ có sản phẩm kẽm oxyt chất lượng cao đạt tiêu chuẩn thương mại.

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, với xuất phát điểm từ Phòng Nghiên cứu Triển khai II trở thành Trung tâm Triển khai Công nghệ, trong quá trình hoạt động, Trung tâm đã có những bước chuyển phù hợp với xu hướng chung của sự phát triển. Hiện nay, với đội ngũ cán bộ có chuyên môn và kinh nghiệm, hàng năm Trung tâm đã sản xuất ra một số lượng lớn sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hy vọng rằng, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn Trung tâm; với sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Bộ KH&CN và cơ quan chủ quản, Trung tâm Triển khai Công nghệ sẽ ngày càng phát triển. ■

TÊN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH: **HÀO KỸ THUẬT BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÚC SẴN**

Gải pháp hữu ích đề cập đến hào kỹ thuật bê tông cốt thép đúc sẵn thành mảng dùng trong các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm các đốt hào kỹ thuật được nối với nhau bằng mối nối âm dương, khe mối nối được chèn bằng vữa xi măng mác cao, mỗi đốt hào được chia thành các ngăn phụ thuộc vào số lượng công trình ngầm cần lắp đặt của mỗi khu vực đô thị. Nắp trên của hào là 2 tấm đan bê tông cốt thép thành mảng chịu lực, dùng để tránh nước chảy từ bên ngoài vào bên trong hào.

Tên chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV thoát nước và phát triển đô thị Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: số 6, đường 3/2, phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đại diện chủ sở hữu: Hoàng Đức Thảo

Số bằng: 2-0001065

Ngày cấp: 3.6.2013

TÊN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH: **THIẾT BỊ DIỆT CÔN TRÙNG GÂY HẠI CHO TRÁI CÂY**

Gải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị diệt côn trùng gây hại cho trái cây bằng hơi nước nóng, có kết cấu bao gồm: buồng máy gồm các quạt gió và bộ gia nhiệt; buồng xử lý gồm các khay chứa trái cây có đục lỗ ở mặt đáy và kín ở các mặt bên được xếp chồng lên nhau trên các pa-lét, các pa-lét này có các rãnh ở mặt dưới và mặt trên, cùng với khoảng trống được tạo ra giữa bằng tải kiểu con lăn, bề đồ và mặt sàn tạo thành kênh dẫn, cho phép tăng lưu tốc dòng hơi nước nóng tuần hoàn được tạo ra từ buồng máy, đi từ dưới lên và được phân bố liên tục, đồng đều vào trái cây được chứa trong các khay khác nhau. Ngoài ra, thiết bị theo giải pháp hữu ích còn có các vòi phun nước lạnh được bố trí ở mặt trên của buồng xử lý để phun nước lạnh vào các khay chứa trái cây sau khi xử lý (giúp hạ nhiệt cho trái cây); mặt sàn của buồng xử lý và buồng máy nghiêng một góc nằm trong khoảng 5-10° để dẫn nước ngưng tụ từ quá trình xử lý chảy vào ống thoát nước và đi ra ngoài.

Tên chủ sở hữu: Công ty TNHH chế biến trái cây Yasaka

Địa chỉ: lầu 5, B10, C4-1 Trung tâm tài chính và thương mại Phú Mỹ Hưng, Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh

Đại diện chủ sở hữu: Watanabe Wataru

Số bằng: 2-0001078; Ngày cấp: 8.7.2013

TÊN SÁNG CHẾ: **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN BẰNG NĂNG LƯỢNG SÓNG BIỂN**

Hệ thống phát điện bằng năng lượng sóng biển theo sáng chế, bao gồm ít nhất một cụm cơ cấu thu nhận và biến đổi năng lượng sóng biển, với khung đỡ được làm thích ứng để gắn cố định vào hệ móng cọc dưới đáy biển. Trục quay với 2 đầu được kết nối với hệ khung đỡ thông qua hệ thống ổ đỡ. Cơ cấu cóc hãm được lắp vào trục quay để điều chỉnh chuyển động quay của trục luôn quay theo một chiều sinh công có ích. Các cụm cánh tay đòn được bố trí cách nhau theo chiều dọc của trục quay. Mỗi cụm cánh tay đòn gồm các cánh tay đòn được bố trí quanh trục quay, đầu trong của từng cánh tay đòn được gắn vào trục quay. Các cánh đón sóng có dạng máng cong với chiều dọc của máng được bố trí song song với trục quay, cạnh ngoài theo chiều dọc của mỗi cánh đón sóng được liên kết với đầu ngoài của một cánh tay đòn của mỗi cụm cánh tay đòn theo kiểu bản lề, sao cho phần lõm của cánh đón sóng hướng ra phía ngoài. Các cơ cấu điều chỉnh góc nghiêng được lắp giữa các cánh tay đòn và cánh đón sóng nhằm điều chỉnh và giữ cố định cánh đón sóng ở vị trí định trước. Cơ cấu cam - thanh truyền để biến chuyển động quay của trục quay thành chuyển động tịnh tiến của pít tông trong xi lanh để tạo ra khí nén. Hệ ống dẫn khí được kết nối với xi lanh tạo khí và được nối vào ít nhất một bình tích khí để dẫn khí nén vào bình tích khí thông qua hệ van một chiều và bầu lọc khí. Ít nhất 1 máy phát điện chạy bằng khí nén được cấp từ bình tích khí.

Tên chủ sở hữu: Xí nghiệp cơ khí Quang Trung

Địa chỉ: 494 phố Đoàn Kết, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện chủ sở hữu: Nguyễn Tăng Cường

Số bằng: 1-0001075; Ngày cấp: 1.7.2013

TÊN SÁNG CHẾ: **HỆ THỐNG SẢN XUẤT BÁNH HỎI**

Hệ thống sản xuất bánh hỏi tự động theo sáng chế bao gồm: máy trộn bột nhào, máy ép dẹt, cơ cấu ngắt, băng chuyền và thiết bị hấp. Trong đó, nhờ chuyển động phối hợp giữa cơ cấu ngắt và băng chuyền, sợi bánh từ máy ép dẹt bị ngắt, gập và xếp thành các lọn bánh có hình dạng đầu hỏi nằm ngang trên băng chuyền. Khác biệt ở chỗ, cơ cấu ngắt bao gồm cơ cấu cam, đĩa quay, thanh gạt được dẫn động bởi đĩa quay để chuyển động vệ tinh với quỹ tích đồng dạng với biên dạng của cơ cấu cam với vận tốc góc không thay đổi và trong chu kỳ chuyển động vệ tinh của thanh gạt có ít nhất một đoạn mà vận tốc dài của thanh gạt tăng đột ngột, nhờ đó tạo ra lực đủ để ngắt đứt các sợi bánh.

Tên chủ sở hữu: Bùi Tiến Hòa

Địa chỉ: 55 đường trung tâm xã, thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số bằng: 1-0011672; Ngày cấp: 9.8.2013

GIỐNG HOA ĐÀO BÍCH GL2-1

Các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu Rau quả (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) đã nghiên cứu tuyển chọn thành công giống hoa đào bích GL2-1.



Giống hoa đào bích GL2-1 có nguồn gốc tại Việt Nam, được các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu Rau quả thu thập và tuyển chọn từ các giống địa phương, với các đặc điểm chính như sau: hoa màu đỏ, mật độ hoa/cành dày, đường kính hoa > 3,5 cm, số lượng cánh/hoa từ 20 đến 22 cánh, tỷ lệ nở hoa cao (> 95%), hoa nở tập trung, độ bền cành hoa là 15-16 ngày, được người tiêu dùng ưa chuộng. Đặc biệt, giống hoa này có khả năng sinh trưởng, phát triển và chống chịu sâu bệnh tốt, nhất là bệnh chảy gôm. Giống hoa đào bích GL2-1 đã được trồng thành công tại một số tỉnh/thành phố như Hà Nội, Hải Dương, Thái Nguyên, cho hiệu quả kinh tế cao hơn 15-30% so với các giống hoa đào đang được trồng phổ biến hiện nay.

**Chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây cảnh - Viện Nghiên cứu Rau quả
Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội; Tel: 04.38765625**

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP HỢP NHẤT AMIS.VN

Phần mềm AMIS.VN được Công ty cổ phần MISA xây dựng theo công nghệ điện toán đám mây, cho phép người dùng sử dụng mọi lúc, mọi nơi, trên mọi thiết bị qua Internet. Đây là phần mềm dành cho các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực như: thương mại, dịch vụ, sản xuất, xây lắp... nhằm triển khai thực hiện các nghiệp vụ quản trị như: kế toán, bán hàng, nhân sự, hành chính, kê khai thuế... Phần mềm AMIS.VN đã được trao Giải Nhân tài đất Việt năm 2013.



**Chi tiết xin liên hệ: Công ty cổ phần MISA
Tầng 5, tòa nhà Đại Phát, ngõ 82, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (04)37627891; Fax: (04)37629746
Email: esales@han.misa.com.vn**

GIỐNG LÚA OM 8232

Các nhà khoa học thuộc Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam đã nghiên cứu chọn tạo thành công giống lúa OM 8232.

OM 8232 là giống lúa thơm nhẹ, chất lượng gạo cao, được chọn từ tổ hợp lai OM 2490/IR 72046/OM 3556-1-9, với các đặc điểm chính: thời gian sinh trưởng từ gieo sạ 93-95 ngày trong vụ đông xuân và 95-98 ngày trong vụ hè thu, chiều cao cây từ 95



đến 100 cm, cứng cây, đẻ nhánh khá, bông đóng dày, trọng lượng nghìn hạt trung bình 26-27 g, hạt gạo dài, trong, ít bạc bụng, cơm dẻo mềm với hàm lượng amylose

thấp hơn 20%. Đặc biệt, giống lúa OM 8232 có khả năng chống chịu rầy nâu và bệnh đạo ôn tốt, chống chịu bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá khá, bộ lá thẳng và thích nghi với điều kiện thâm canh, đất phù sa ngọt và phèn nhẹ, năng suất ổn định trong cả 2 vụ đông xuân và hè thu, từ 5 đến 8 tấn/ha. Giống lúa OM 8232 thích hợp cho các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

**Chi tiết xin liên hệ: Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long
Tân Thạnh - Thới Lai - Cần Thơ; Tel: 0710.3861954; Fax: 0710.3861457**